

Bản án số: 49/2020/HS-PT  
Ngày 10 tháng 6 năm 2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ**

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

***Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:*** Ông Nguyễn Việt Tiến

***Các thẩm phán:*** Ông Phạm Văn Toàn

Ông Tạ Văn Thành

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Nguyễn Thành Long - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa:*** Ông Hoàng Thanh P - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ đưa ra xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 107/2019/TLHS- PT ngày 18 tháng 12 năm 2019 do có kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ đối với Bản án hình sơ thẩm số 45/2019/HS-ST ngày 13 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Phú Thọ.

***Bị cáo bị kháng nghị:*** **Nguyễn Văn N**, sinh ngày: 27/9/1993, tại huyện T, tỉnh Phú Thọ;

Nơi cư trú: Khu 8, xã V, huyện T, tỉnh Phú Thọ;

(Nay là khu 7, xã V, huyện T, tỉnh Phú Thọ)

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Văn hoá: 6/12;

Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông: Nguyễn Văn X (đã chết) và bà Ngô Thị H;

Vợ: Phạm Thị Thu H;

Con: có 02 con (lớn 04 tuổi, nhỏ 03 tuổi);

Anh, chị em ruột: Có 03 người, bị cáo là con thứ 2;

Tiền án, Tiền sự: Không;

Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam. Hiện đang bị áp dụng biện pháp “Cấm đi khỏi nơi cư trú” tại xã V, huyện T, tỉnh Phú Thọ. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Ngày 18/01/2019, Công an huyện T nhận được tin báo của Công an xã U, huyện T và đơn trình báo của anh Đặng Quốc P về việc “Khoảng 00 giờ 20 phút, ngày 18/01/2019 tại đường tỉnh lộ 315 thuộc khu 3, xã U có một số đối tượng đi xe ô tô BKS 19C - 091.89 (loại xe tải nhỏ) đến bãi để gỗ của gia đình anh P trộm cắp 01 tấm gỗ xoan dài khoảng 02m, rộng 0,6m, dày trung bình 0,26m (theo báo cáo của anh P giá trị khoảng 10 triệu đồng).

Sau khi tiếp nhận đơn trình báo, cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện T đã tiến hành các hoạt động điều tra, xác minh theo quy định của pháp luật và xác định đối tượng điều khiển chiếc xe ô tô trên là Nguyễn Vũ Bá Bình cùng với Cù Văn H, Cù Đức T, Nguyễn Văn N và Cù Trọng T2 là các đối tượng tham gia trộm cắp tài sản của gia đình anh P đêm 18/01/2019. Đã chứng minh làm rõ toàn bộ hành vi phạm tội của các đối tượng như sau:

Chiều 17/01/2019, Cù Đức T, Cù Văn H, Nguyễn Văn N và Cù Trọng T2 đến nhà Chu Anh S ngồi chơi uống nước, nói chuyện. Trong quá trình ngồi nói chuyện thì S nói “Tôi đi lên đoạn đường từ Tlên gần lối rẽ vào UBND xã U nhặt cho anh gốc gỗ xoan để anh làm nột trần nhà” (các đối tượng hiểu là S bảo đi trộm cắp cho S một khúc gỗ) tất cả đồng ý. Khoảng 16 giờ cùng ngày T, H, N và T2 chờ nhau bằng 02 xe mô tô đi theo đường tỉnh lộ 315 để xem gỗ xoan mà S nói để ở khu vực nào để tối còn đi trộm cắp, khi đi đến gần lối rẽ vào UBND xã U (thuộc khu 3, xã U) các đối tượng phát hiện tại lề đường tỉnh lộ 315 có một bãi gỗ, trong đó có một tấm gỗ xoan dài khoảng 02m, rộng 0,6m để ở lề đường, sau đó 04 đối tượng đi về nhà S và cùng ăn cơm tại đó.

Trong khi các đối tượng đi thăm dò nơi để gỗ, thì S gọi điện cho anh Hoàng Hữu Q hỏi mượn anh Q chiếc xe ô tô tải BKS 19C - 091.89 để đi chở gỗ, anh Q đồng ý nên đã đem xe ô tô đến cho S mượn, nhưng không gặp S nên anh Q để xe trước cổng nhà S rồi đi về. Do T, H, N và T2 đều không biết lái xe nên S gọi điện cho Nguyễn Vũ Bá B để nhờ B đến lái ô tô đưa các đối tượng đi trộm cắp, sau khi ăn cơm xong thì S nói với các đối tượng chờ B đến lái xe đưa đi, rồi S đi ngủ.

Khoảng 23 giờ cùng ngày B đến nhà S thì gặp T, H, N và T2, tất cả 05 đối tượng cùng ngồi nói chuyện. Thọ nói với B về việc S nhờ B lái ô tô của anh Q đưa các đối tượng đi trộm cắp gỗ cho S. Đến khoảng 00 giờ 05 phút ngày 18/01/2019 B điều khiển xe ô tô chở các đối tượng đi theo đường tỉnh lộ 315, khi đi đến khu vực bãi gỗ của gia đình anh P, T chỉ cho B tấm gỗ xoan được để ở bên lề đường bên

trái, B tiếp tục điều khiển xe ô tô đi đến gần cầu Nhì T bảo B quay lại khu vực bãi gỗ mà T vừa chỉ B điều khiển xe ô tô đi sát vào vị trí để tẩm gỗ xoan thì dừng xe lại cho 04 đối tượng (T, H, N và T) xuống xe còn B vẫn để nổ máy và ngồi trên cabin ô tô để canh giới, đồng thời nếu bị phát hiện sẽ kịp thời lái xe bỏ chạy. Bốn đối tượng trên xuống mở thành bên phải thùng xe rồi cùng nhau nâng một đầu tấm gỗ xoan lên kê vào thùng xe, rồi cùng nhau đẩy tấm gỗ vào trong thùng xe. Lúc này anh P thấy có tiếng động nên đi ra đường kiểm tra thì phát hiện thấy các đối tượng đang trộm cắp gỗ của gia đình mình, anh P hô hoán mọi người. Khi thấy bị phát hiện 04 đối tượng trèo lên thùng xe và ra hiệu cho B điều khiển cho xe ô tô bỏ chạy theo đường tỉnh lộ 315 đến gần ngã 4 tránh lữ thuộc xã C thì B cho xe dừng lại, H lấy một thanh kim loại có sẵn trên thùng xe rồi móc vào tấm gỗ còn T, N, T đẩy tấm gỗ vào hẫng bên trong thùng xe rồi đóng thùng xe lại (do bị phát hiện nên các đối tượng chưa kịp đẩy hết tấm gỗ vào trong thùng xe ô tô và chưa đóng thùng xe), sau đó các đối tượng lên ngồi ở cabin xe ô tô, B tiếp tục điều khiển xe ô tô đi lòng vòng qua các xã Q, V để tránh bị anh P đuổi theo. Khi đến gần nhà N do bị say xe nên N xuống xe đi về nhà, còn B, H, T và T tiếp tục đi ô tô về đến đầu ngõ rẽ vào nhà S thì dừng xe lại. H, T và T xuống xe vào gọi S. Một lúc sau, T ra hiệu cho B điều khiển xe ô tô đến cổng nhà S. Lúc này S từ trong nhà đi ra và cùng các đối tượng chuyển tấm gỗ xuống khỏi xe cùng khênh vào sân nhà S rồi tất cả vào nhà và nói với S trong khi đi lấy gỗ đã bị phát hiện, S bảo “sao không trả cho người ta”. Sau đó S đưa cho bốn đối tượng trên mỗi người 500.000đ và nói là cho tiền anh em uống nước (riêng N không có mặt nên S gửi T 500.000đ nhờ T cầm về đưa cho N).

Chiều ngày 18/01/2019, Chu Anh S thuê anh Trần Quyết T cưa tẩm gỗ thành hai khúc và cất ở khu nhà trọ của ông Lê Minh K (nhà đối diện với nhà S nhưng không có người ở).

Sau khi phát hiện bị kẻ gian trộm cắp gỗ xoan, anh P đã về nhà lấy xe mô tô đuổi theo nhưng không kịp, anh P đã làm đơn trình báo đến Công an xã U và Công an huyện T. Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện T đã tiến hành khám nghiệm hiện trường, lấy lời khai người bị hại, điều tra, xác minh và thu thập chứng cứ. Ngày 18/01/2019 Nguyễn Vũ Bá B đã đến Công an huyện T đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Cơ quan CSĐT Công an huyện T đã tiến hành thu giữ hai khúc gỗ mà các đối tượng trộm cắp và chiếc xe ô tô BKS 19C - 091.89 để phục vụ việc điều tra, xác minh.

Cơ quan CSĐT Công an huyện T ra quyết định trưng cầu định giá đối với hai khúc gỗ đã thu giữ. Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện T đã

tiến hành định giá và kết luận: Một tấm gỗ xoan ta (có hiện trạng: Tấm gỗ đã bị cắt ngang thành 02 phần) có chiều dài 1,9m, chiều rộng 0,6m, dày trung bình 0,26m, có khối lượng 0,3m<sup>3</sup>, có giá **trị 3.500.000đ** (Ba triệu năm trăm nghìn đồng).

Tiếp đến ngày 24/01/2019 và ngày 26/01/2019 Cù Văn H và Cù Văn T đã đến đầu thú tại Công an huyện T và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Quá trình điều tra Cù Văn H và Cù Đức T đã tự nguyện nộp lại số tiền S đã đưa cho các đối tượng, sau khi thực hiện hành vi trộm cắp với tổng số tiền là 1.500.000đ (gồm cả tiền S gửi T đưa cho N nhưng Thọ chưa đưa cho N). Cơ CSĐT Công an huyện T đã ra quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Nguyễn Vũ Bá B, Cù Đức T, Cù Văn H, Chu Văn S, Nguyễn Văn N và Cù Trọng T2 để điều tra theo quy định của pháp luật. Nhưng sau khi phạm tội Nguyễn Văn N và Cù Trọng T2 đã bỏ trốn khỏi địa phương. Cơ quan CSĐT Công an huyện T đã ra quyết định truy nã đối với N và T2. Do hết thời hạn điều tra không bắt được N và T2 nên cơ quan CSĐT Công an huyện T đã ra quyết định tạm đình chỉ bị can đối với N và T2.

Ngày 19/8/2019 Nguyễn Văn N đã đến Công an huyện T đầu thú. Cơ quan Điều tra Công an huyện T đã ra quyết định phục hồi điều tra bị can đối với Nguyễn Văn N để xử lý theo quy định của pháp luật. Tại cơ quan Điều tra Công an huyện T Nguyễn Văn N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung trên.

Tại bản Cáo trạng số 44/CT - VKSTN - HS ngày 28/10/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Phú Thọ truy tố bị cáo: Nguyễn Văn N về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại Khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Đề nghị xử phạt N từ 9 đến 12 tháng tù, thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Tại bản án số: 45/2019/HHST ngày 13/11/2019, Tòa án nhân dân huyện T đã quyết định:

Căn cứ Điều 173 của Bộ luật hình sự:

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn N phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ: Khoản 1- Điều 173; Điểm i,s - Khoản 1,2 - Điều 51, Khoản 1,2,5 - Điều 65 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn N 12 (Mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 24 (Hai mươi bốn) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho UBND xã V, huyện T, tỉnh Phú Thọ giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với UBND xã V, huyện T trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Bị cáo phải thực hiện các nghĩa vụ trong thời gian thử thách theo quy

định của Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Khoản 1 - Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Huỷ lệnh Cấm đi khỏi nơi cư trú số 39/2019/LCĐKNCT - TA ngày 29/10/2019 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Phú Thọ.

2. Về án phí: Áp dụng Khoản 2 - Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm a - Khoản 1 - Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Ngày 05 tháng 12 năm 2019 Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ kháng nghị bản án về phần hình phạt. Lý do kháng nghị: Sau khi trộm cắp bị cáo N đã bỏ trốn, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T đã ra lệnh truy nã. Tòa án huyện T cho bị cáo hưởng án treo là trái quy định tại khoản 2, Điều 3 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Đề nghị áp dụng điểm b khoản 2 Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự sửa một phần bản án sơ thẩm theo hướng không cho bị cáo N hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo khai nhận như nội dung vụ án đã nêu trên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ đề nghị Hội đồng chấp nhận kháng nghị không cho bị cáo được hưởng án treo. Tuy nhiên xét vai trò của bị cáo trong vụ án chỉ là người thực hành nên đề nghị xử phạt bị cáo từ 6 đến 9 tháng tù.

Bị cáo không tranh luận. Bị cáo nói lời sau cùng xin Hội đồng giảm hình phạt để sớm trở về với xã hội.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:*

[1] Về tố tụng:

Kháng nghị trong hạn được xem xét, giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về nội dung vụ án:

Buổi chiều ngày 17/01/2019, tại nhà Chu Văn S thuộc khu 8, xã V, huyện T, S có nói ý với Nguyễn Văn N, Cù Đức T, Cù Văn H, Cù Trọng T2 về việc nhờ các

đối tượng này đến khu vực đường rẽ vào UBND xã U, huyện T kiểm giúp cho S một khúc gỗ xoan về làm nốt cái trần nhà. Ý là S bảo N, T, H, T2 đến khu vực trên lấy trộm cho S một khúc gỗ xoan; N, H, T, T2 đồng ý.

Khoảng 00 giờ 20 phút, ngày 18/01/2019 Nguyễn Văn N đã cùng với Cù Đức T, Cù Văn H, Cù Trọng T2 và Nguyễn Vũ Bá B đã đi xe ô tô tải BKS 19C - 091.89 (do S mượn của Q) đến bãi gỗ của gia đình anh P để tại ven đường Quốc lộ 315 (gần lối rẽ vào UBND xã U) thuộc khu 3, xã U, huyện T, lợi dụng sơ hở do bãi gỗ không có người trông coi N, T, H, T2, B đã lấy trộm một khúc gỗ xoan dài 02m, rộng 0,6m đưa lên xe ô tô đem về nhà S giao lại cho S. Theo Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự của huyện T xác định khúc gỗ xoan có trị giá là 3.500.000đ. Cơ quan điều tra đã khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Nguyễn Văn N đã cùng với Cù Đức T, Cù Văn H, Cù Trọng T2, Nguyễn Vũ Bá B và Chu Văn S về tội trộm cắp tài sản. Cù Đức T, Cù Văn H, Nguyễn Vũ Bá B và Chu Văn S đã bị Tòa án nhân dân huyện T xét xử về tội Trộm cắp tài sản theo Bản án số 34/2019/HS-ST ngày 08/8/2019. Nguyễn Văn N bỏ trốn bị truy nã, cơ quan điều tra đã tách ra khi bắt được xử lý sau. Ngày 19/8/2019 Nga ra đầu thú cơ quan điều tra phục hồi điều tra vụ án đối với N.

Hành vi của bị cáo N đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản”. Bị cáo N là đồng phạm cùng với các bị cáo S, T, H, B, T2; trong đó bị cáo S có vai trò chủ mưu, các bị cáo N, T, H, B, T2 là người thực hành (khoản 1, 3 Điều 17 BLHS). Việc truy tố, xét xử bị cáo N về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 BLHS năm 2015 có hiệu lực năm 2017 là đúng người đúng tội.

Tuy nhiên, sau khi phạm tội bị cáo Nga đã bỏ trốn, cơ quan điều tra đã ra lệnh truy nã, nhưng Tòa án cấp sơ thẩm vẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự cho bị cáo được hưởng án treo là vi phạm quy định tại khoản 2 Điều 3 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo. Nên Kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ theo hướng không cho bị cáo được hưởng án treo là đúng.

[ 3] Về hình phạt và mức hình phạt: Theo quy định của pháp luật bị cáo N không được hưởng án treo, nên Hội đồng xét xử chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ, sửa án sơ thẩm, theo đó không cho bị cáo N được hưởng án treo. Tuy nhiên, nếu giữ nguyên mức hình phạt 12 tháng tù cho hưởng án treo chuyển thành 12 tháng tù giam thì không phù hợp với nguyên tắc xử lý đối với người phạm tội (Điều 3 BLHS) bởi lẽ:

Khi xét xử phúc thẩm đối với các bị cáo S, T, H, B, Tòa án cấp phúc thẩm đã tổ chức định giá lại đối với tài sản mà các bị cáo đã trộm cắp, kết quả Hội đồng định giá trong tổ tụng của tỉnh Phú Thọ xác định là khúc gỗ xoan mà các bị cáo đã trộm cắp có trị giá là 2.667.600đ. Như vậy, giá trị tài sản mà các bị cáo trộm cắp là 2.667.600đ (Hai triệu sáu trăm sáu mươi bảy ngàn sáu trăm đồng”; không phải là 3.500.000đ như Hội đồng định giá trong tổ tụng của huyện T xác định. Tòa án cấp sơ thẩm đã xác định giá trị tài sản trộm cắp là 3.500.000đ làm căn cứ để xét xử đối với các bị cáo, mặc dù không làm không ảnh hưởng đến việc định tội, nhưng ảnh hưởng đến việc quyết định mức hình phạt đối với các bị cáo. Chính vì vậy nên Hội đồng xét xử phúc thẩm TAND tỉnh Phú Thọ đã sửa bản án sơ thẩm theo hướng giảm nhẹ hình phạt đối với các bị cáo, cụ thể: Tại bản án hình sự phúc thẩm số 14/2020/HS-PT ngày 20/2/2020 của TAND tỉnh Phú Thọ đã sửa bản án sơ thẩm số 34/2019/HS-ST ngày 08/8/2019 của TAND huyện T, theo đó đã giảm hình phạt cho bị cáo San là người chủ mưu từ 15 tháng tù xuống 09 tháng tù; bị cáo Hiếu là người thực hành từ 09 tháng tù xuống 06 tháng tù. Đối với bị cáo Thọ không được giảm án vì đã có tiền án và phải tổng hợp với bản án trước đó chưa thi hành, bị cáo B không kháng cáo nên không xét.

Do bị cáo N chỉ là người thực hành trong vụ án có đồng phạm, nên căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 357 của BLTTHS, Hội đồng xét xử phúc thẩm sẽ giảm mức hình phạt cho bị cáo. Tuy nhiên, do bị cáo trốn đã gây khó khăn cho công tác điều tra xử lý tội phạm nên cần phạt N ở mức hình phạt cao mà Viện kiểm sát nhân dân tỉnh đề nghị mới phù hợp.

[4] Về án phí: Kháng nghị được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị, Hội đồng xét xử phúc thẩm không xem xét.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

[1] Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, khoản 2 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ. Sửa một phần bản án hình sự sơ thẩm số: 45/2019/HSST ngày 13/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Phú Thọ về hình phạt chính đối với bị cáo Nguyễn Văn N.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn N phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật

hình sự

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn N 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án.

Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 39/2019/LCĐKNCT - TA ngày 29/10/2019 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Phú Thọ hết hiệu lực pháp luật kể từ ngày bắt bị cáo để thi hành án.

[2] Án phí phúc thẩm: Bị cáo Nguyễn Văn N không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[3] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- CA, TA, VKS, THADS  
Huyện T;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng;
- PV06 - CA tỉnh Phú Thọ;
- Lưu HS, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

(Đã ký)

**Nguyễn Việt Tiến**